TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/DS- ST
Ngày: 20 - 01 - 2020
V/v tranh chấp dân sự " Hợp đồng góp hụi và Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Bùi Văn Chiến

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Thái Công Sết

2. Ông Đặng Anh Đoan

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Minh Cảnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân*** *tham gia phiên tòa*: Ông Ngô Minh Đông - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 376/2019/TLST - DS ngày 01 tháng 11 năm 2019, về tranh chấp dân sự " Hợp đồng góp hụi và hợp đồng vay tài sản". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 838/2019/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Thái Văn Th, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Ấp Th 2, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn Quánh B, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1978

Cùng cư trú số 241, ấp Hiệp Tr xã Hiệp X, huyện Phú T, tỉnh An Giang

(Anh Th có mặt, ông B, bà H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Căn cứ đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải anh Thái Văn Th nguyên đơn trình bày: Do có mối quan hệ họ hàng, (ông Quách B là em ruột của mẹ vợ anh) nên anh có cho vợ chồng ông B, bà H mượn tiền nhiều lần đến ngày 03/6/2019 kết sổ ông B, bà H nợ anh số tiền 250.000.000 đồng, ông B bà H có làm biên nhận nợ ngày 03/6/2019 do ông B bà H cùng ký tên, lúc này hai bên thỏa thuận ông B bà H phải trả lãi hàng tháng mức lãi 2%, sau đó ông B bà H đã trả lãi đến tháng 9/2019 thì không trả lãi và vốn cho đến nay.

Ngoài ra ngày 03/01/2018 âm lịch vợ ch ông B, bà H có làm chủ hụi của dây hụi 5.000.000 đồng/tháng gồm 24 phần, anh tham gia 02 phần, đóng hụi sống được 15 lần, đến ngày 03/5/2019 vợ chồng ông B, bà H không mở hụi (ngưng hụi) hai bên thống nhất số tiền hụi bà H, ông B còn nợ anh 114.000.000 đồng, sau đó bà H có trả được 10.000.000 đồng, đến ngày 03/6/2019 hai bên kết toán số tiền hụi còn lại 104.000.000đồng, hai bên thống nhất tính thành tiền vay và trả lãi hàng tháng mức lãi 2% cùng với số tiền mượn sau đó trả được 3 tháng lãi thì không trả vốn không trả lãi cho đến nay.

Nay yêu cầu ông Nguyễn Văn Quánh B và bà Nguyễn Thị Kim H phải trả cho anh 02 khoản tiền, tiền hụi quy đổi thành tiền vay là 104.000.000 đồng và tiền vay 250.000.000 đồng, tổng cộng 354.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày 03/10/2019 cho đến khi kết thúc vụ án. Ngoài ra, yêu cầu duy trì quyết định áp dụng dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 19/2019/QĐ - KCTT, ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đối với tài sản của ông B, bà H.

* Bà Nguyễn Thị Kim H trình bày: Bà làm chủ hụi, nên vào ngày 22/5/2017 âm lịch anh Th có gửi cho bà H số tiền 250.000.000 đồng, để lấy lãi hàng tháng, lãi suất 2%/tháng, thỏa thuận khi nào lấy lại vốn thì anh Th cho hay trước 03 tháng sẽ trả lại vốn, bà đã trả lãi cho anh Th đến ngày 03/9/2019 của số tiền vay 250.000.000 đồng x 2%/tháng x 28 tháng (22/5/2017 âm lịch đến ngày 03/9/2019 âm lịch) = 140.000.000 đồng.

Ngoài ra anh Th có chơi 02 dây hụi do bà làm chủ, hụi 5.000.000 đồng. Ngày 03/6/2019 âm lịch vợ chồng bà và anh Th kết sổ lại, còn nợ anh Th 104.000.000 đồng, hai bên thống nhất chuyển sang tiền vay và yêu cầu bà trả lãi mỗi tháng 2%, bà đã trả lãi số tiền này đến ngày 03/9/2019 của số tiền hụi quy đổi là 104.000.000.000 đồng x 2%/tháng x 03 tháng (từ 03/6/2019 đến ngày 03/9/2019) = 6.240.000 đồng.

Tổng cộng đã trả lãi cho anh Th số tiền là 146.240.000 đồng

Mục đích vay tiền của anh Th là để choàng hụi cho hụi viên đã hốt không chầu lại để giữ chữ tín với các hụi viên khác, việc bà vay tiền và chơi hụi của anh Th, chồng bà là ông Nguyễn Văn Quánh B không biết và bà cũng không sử dụng vào mục đích kinh doanh hoặc lo cho gia đình.

Nay do hoàn cảnh khó khăn, bà yêu cầu Tòa án khấu trừ tiền lãi mà bà đã trả cho anh Th vượt mức lãi suất nhà nước quy định từ khi vay cho đến nay, còn lại bao nhiêu bà xin trả dần mỗi tháng là 10.000.000 đồng vốn gốc và trả lãi theo quy định của nhà nước cho đến khi dứt nợ.

* Ông Nguyễn Văn Quánh B trước đây có ủy quyền cho ông Nguyễn Duy Ph và ông Ph trình bày: Từ nhiều năm trước vợ ông B và bà Nguyễn Thị Kim H có làm ăn vay tiền và chơi hụi với anh Th, ông B không biết và không rõ, bà H cũng không có đem tiền gì về gia đình, kể cả việc nợ với anh Th ông B cũng không biết.

Đến ngày 03/6/2019 ông B mới biết vợ ông là bà H có thiếu tiền vay và tiền hụi của anh Th tổng số tiền là 354.000.000 đồng, anh Th yêu cầu ông ký tên trong biên nhận ngày 03/6/2019 với bà H. Vì giữ uy tín làm ăn của gia đình nên ông B đã ký tên trong biên nhận ngày 03/6/2019. Việc nợ này là của bà H nên ông B không đồng ý cùng bà H trả nợ cho anh Th. Mặt khác ông B yêu cầu Tòa án hủy Quyết định áp dụng dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 19/2019/QĐ - BPKCTT, ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang đối với tài sản của ông B và bà H.

Ngoài ra, các bên không tranh chấp gì khác; không có ý kiến, yêu cầu nào khác.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định pháp luật. Ông B từ chối tham gia tố tụng sau đó có ủy quyền cho người khác để trình bày ý kiến trong vụ án, hiện nay người nhận ủy quyền đã từ chối việc ủy quyền của ông B, bà H, do đó ông B bà H phải tham gia tố tụng theo quy định, hiện tại ông B bà H vắng mặt tại phiên tòa là chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

- Về nội dung: qua ý kiến trình bày của nguyên đơn, căn cứ vào các tài liệu Tòa án thu thập chứng cứ, biên nhận do anh Th cung cấp bà H, ông B đều thừa nhận. Đối với ông B cho rằng ông ký tên trong biên nhận là vì giữ uy tín làm ăn của gia đình. Việc vay mượn tiền, chơi hụi thời gian dài và khi kết toán ông B phải biết tiền này để làm gì phục vụ cho gia đình hay không, mà lại đổ cho bà H nên ông B phải cùng bà H trả nợ cho anh Th. Mặt khác các bên đều thừa nhận trong số tiền còn nợ có tiền hụi, nhưng đều thống

nhất đến khi kết toán hai bên đã chuyển sang tiền vay và có thỏa thuận lãi như vậy quan hệ pháp luật về góp hụi không còn tồn tại nữa, xem số tiền còn lại là quan hệ vay có lãi.

Đối với số tiền mà bà H cho rằng đã trả lãi của số tiền vay từ năm 2017 đến tháng 9/2019 của số tiền vay 250.000.000đ là 28 tháng số tiền trả lãi là 140.000.000đ và số tiền lãi của tiền hụi quy đổi thành tiền vay trả lãi 3 tháng là 6.240.000đ, bà yêu cầu khấu trừ vào vốn do bà trả lãi cao hơn pháp luật quy định, nhưng bà không đưa ra chứng cứ, tài liệu nào chứng minh cho việc trả lãi đó, anh Th chỉ thừa nhận có nhận 3 tháng lãi như vậy chỉ có căn cứ chấp nhận phần thừa nhận của anh Th.

Đối với Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đến nay không có đương sự khiếu nại và thời hạn khiếu nại đã hết và việc yêu cầu duy trì của ông Th là phù hợp, nên yêu cầu của ông B không có căn cứ xem xét.

Do đó yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ phù hợp pháp luật, đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe Kiểm sát viên phát biểu việc tuân theo pháp luật tố tụng và nội dung giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để nghe xét xử, nhưng vẫn vắng mặt, việc vắng mặt trên không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015, các bị đơn cư trú số 241, ấp Hiệp Trung, xã Hiệp Xương, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Phú Tân theo quy định khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ tranh chấp các bên đều thừa nhận trong số tiền còn nợ có tiền hụi, đến khi kết toán hai bên đã chuyển sang tiền vay và có thỏa thuận lãi như vậy quan hệ pháp luật về góp hụi không còn tồn tại nữa, xem số tiền còn lại là quan hệ vay có lãi.

[2] Về nội dung: Xét chứng cứ trong hồ sơ, căn cứ kết quả hỏi công khai tại phiên tòa thể hiện, bà H thừa nhận chơi hụi và vay tiền của anh Th tổng cộng 02 khoản 354.500.000 đồng, có biên nhận do bà H, ông B viết và ký tên, bà H cho rằng đã trả lãi của số tiền vay từ năm 2017 đến tháng 9/2019 của số vốn 250.000.000đ là 28 tháng số tiền trả lãi là 140.000.000đ và số tiền lãi của tiền hụi quy đổi thành tiền vay trả lãi 3 tháng là 6.240.000đ, bà yêu cầu khấu trừ vào vốn do bà trả lãi cao hơn pháp luật quy định, nhưng bà không đưa ra chứng cứ, tài liệu nào chứng minh cho việc trả lãi đó, anh

Th chỉ thừa nhận có nhận 3 tháng lãi như vậy chỉ có căn cứ chấp nhận phần thừa nhận của anh Th để xem xét giải quyết.

Ngoài yêu cầu trả tiền vay anh Th còn yêu cầu tính lãi và thống nhất điều chỉnh lãi suất theo quy định của pháp kể từ ngày 03/6/2019 đối với số tiền 354.000.000 đồng nên được chấp nhận cụ thể được tính như sau:

Tiền vay là 354.000.000đ X 1,67%/tháng (20%/năm) X 6,5 tháng (từ ngày 03/6/2019 đến ngày 20/01/2020) = 38.426.700đ trừ đi 3 tháng tiền lãi anh Th đã nhận là 21.240.000đ, còn lại ông B bà H phải trả tiếp tiền lãi là 17.186.700đồng. Như vậy tổng cộng ông B bà H phải trả cho anh Th vốn vay và lãi là 371.186.700đ

- Về nghĩa vụ trả nợ ông B không đồng ý cùng bà H trả nợ, nhưng ông thừa nhận biên nhận kết toán do ông ký cùng bà H, việc bà H vay tiền, chơi hụi kéo dài nhiều năm lẽ ra ông phải biết và cần làm rõ khi ông ký biên nhận, nhưng ông không phản đối mà còn thương lượng để trả dần. Vì vậy trách nhiệm trả nợ là của cả hai người. Do đó cần buộc ông B bà H trả vốn vay là 354.000.000đ và lãi cho anh Th.

- Về cách trả bà H xin trả dần hàng tháng là kéo dài thời gian gây thiệt hại cho nguyên đơn, vả lại tại phiên tòa anh Th không đồng ý nên không có căn cứ xem xét yêu cầu này của bà H.

Trong quá trình giải quyết vụ án anh Thái Văn Th có yêu cầu Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bằng hình thức phong tỏa tài sản của bà Nguyễn Thị Kim Hồng và ông Nguyễn Văn Quách B, tại phiên tòa anh Th yêu cầu tiếp tục duy trì quyết định số 19/2019/QĐ- BPKCTT, ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đối với tài sản của bà H, ông B để đảm bảo cho việc thi hành án. Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy trách nhiệm trả nợ của ông B, bà H nên nguyên đơn yêu cầu duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời để đảm bảo cho việc thi hành án là có căn cứ nên được chấp nhận.

Để được Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời bằng hình thức phong tỏa tài sản của bà Nguyễn Thị Kim Hồng và ông Nguyễn Văn Quánh B, anh Th có thực hiện biện pháp bảo đảm nộp khoản tiền 30.000.000đ vào tài khoản tạm gởi của Tòa án tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông Việt Nam – Chi nhánh huyện Phú Tân, nay việc thực hiện biện pháp bảo đảm không cần thiết nữa nên hoàn trả cho anh Th.

[3] Về án phí: Do bà H, ông B phải trả cho ông Th 371.186.700đồng nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự 2015;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và 468 Bộ luật dân sự 2015

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Thái Văn Th đối với bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Văn Quánh B về " Hợp đồng vay tài sản".

- Buộc bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Văn Quánh B cùng trả số tiền vay và lãi là 371.186.700 đồng (Ba trăm bảy mươi mốt triệu một trăm tám mươi sáu ngàn bảy trăm đồng), (trong đó tiền vốn gốc là 354.000.000đ, tiền lãi 17.186.700đ)

- Duy trì quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 19/2019/QĐ-BPKCTT, ngày 13/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân đối với tài sản của bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Văn Quánh B đến khi thi hành án xong cho anh Thái Văn Th.

- Hoàn trả tiền thực hiện biện pháp bảo đảm cho anh Thái Văn Th số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) theo biên lai thu ngày 13/11/2019 của Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông Việt Nam – Chi nhánh huyện Phú Tân khi bản án có hiệu lực.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Văn Quánh B phải chịu 18.559.000đồng. Anh Thái Văn Th không phải chịu án phí. Hoàn trả cho anh Thái Văn Th 9.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006257 ngày 31/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

- Kể từ ngày anh Thái Văn Th có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà Nguyễn Thị Kim H và ông Nguyễn Văn Quánh B không thi hành dứt điểm số tiền trên, thì còn phải trả thêm tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự, tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng ông B, bà H được quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được hoặc tống đạt, niêm yết bản sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Bùi Văn Chiến

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.
- Lưu TA